

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN NGỮ VĂN LỚP 7
Năm học: 2024-2025

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Văn bản truyện ngụ ngôn							
	S C		4	/	/	2	/	1	7
	TL (%)		20	/	/	20	/	10	50
2	Viết	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành)							
	S C		0	1*		1*	0	1*	1
	TL (%)			20		10		20	50
Tỉ lệ chung			40		30		30		100%

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc hiểu	Văn bản truyện ngụ ngôn	Nhận biết: - Nhận biết được ngôi kể. - Nhận biết được lời người kể chuyện. - Nhận biết chi tiết trong văn bản. - Nhận biết được công dụng dấu chấm lửng. Thông hiểu: - Hiểu được nghĩa của từ trong ngữ cảnh. - Hiểu được ý nghĩa chi tiết trong truyện. Vận dụng: - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.	4TN	2TL	1TL
2	Viết	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành)	Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn nghị luận về vấn đề đời sống Thông hiểu: Viết đúng yêu cầu về kiểu bài; đảm bảo về nội dung, hình thức. Vận dụng: Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. Bố cục rõ ràng, mạch lạc, ngôn ngữ trong sáng. Vận dụng cao: Sáng tạo trong cách trình bày, lập luận.	1TL*	1TL*	1TL*
Tỉ lệ % điểm				40	30	30
Tỉ lệ chung các mức độ				70		30

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. ĐỌC HIỂU: (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Câu chuyện bó đũa

Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hoà thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà nhưng vẫn hay va chạm.

Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, gái, dâu, rể lại và bảo:

- Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền.

Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cời bó đũa ra, rồi thông thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

Thấy vậy, bốn người con cùng nói:

- Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!

Người cha liền bảo:

- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.

(Theo *Truyện ngụ ngôn Việt Nam*)

Chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1: Xác định ngôi kể của truyện trên.

A. Ngôi thứ nhất.

B. Ngôi thứ ba.

C. Ngôi thứ hai.

D. Ba ngôi kể đan xen.

Câu 2: Câu chuyện được kể bằng lời của ai?

A. Lời của người cha.

B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của người em gái.

D. Lời của người anh cả.

Câu 3: Trong truyện, *thấy các con không yêu thương nhau*, người cha có thái độ ra sao?

A. Đau khổ.

B. Tức giận.

C. Thờ ơ.

D. Buồn phiền.

Câu 4: Dấu chấm lửng (...) trong câu văn: *Người cha trong câu chuyện trên đã cho gọi tất cả các con trai, gái, ...* dùng để làm gì?

A. Cho biết nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.

B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, ngập ngừng, ngắt quãng.

C. Chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.

D. Báo hiệu lời nói của một nhân vật hoặc giải thích cho bộ phận đứng trước.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 5: (1,0 điểm). Hãy giải nghĩa từ *đoàn kết* trong câu *Có đoàn kết thì mới có sức mạnh*.

Câu 6: (1,0 điểm). Trong truyện, tại sao người cha có thể bẻ gãy bó đũa một cách dễ dàng?

Câu 7: (1,0 điểm). Qua câu chuyện trên, em hãy rút ra một bài học có ý nghĩa cho bản thân?

II. VIẾT: (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận về sức mạnh của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống (trình bày ý kiến tán thành).

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2024-2025
Môn: Ngữ văn lớp 7

Hướng dẫn chung:

- Giáo viên dựa vào yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* này để đánh giá bài làm của học sinh. Cần vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*, tránh đếm ý cho điểm. Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết sâu sắc, sáng tạo trong nội dung và hình thức trình bày.
- Việc chi tiết hóa nội dung cần đạt và điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải được thống nhất trong tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với số điểm trong câu và tổng điểm toàn bài.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm. Sau đó làm tròn số đúng theo quy định.

Hướng dẫn cụ thể:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU TRẮC NGHIỆM		5,0
	1	B	0,5
	2	B	0,5
	3	D	0,5
	4	A	0,5
	5	Nghĩa của từ <i>đoàn kết</i> là kết thành một khối thống nhất, cùng hoạt động vì một mục đích chung, không chia rẽ. <i>HS giải nghĩa hợp lý, diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa.</i> <i>Tùy mức độ trả lời của học sinh mà giáo viên linh hoạt ghi điểm.</i>	1,0
	6	Trong truyện, người cha bẻ gãy bó đuă một cách dễ dàng vì người cha đã lấy từng chiếc mà bẻ. <i>HS giải thích hợp lý, diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa.</i> <i>Tùy mức độ trả lời của học sinh mà giáo viên linh hoạt ghi điểm.</i>	1,0
	7	Học sinh rút ra bài học có ý nghĩa cho bản thân. (Gợi ý: + Đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh. + Đoàn kết sẽ thành công. + Chia rẽ sẽ thất bại. + ...) <i>HS nêu được 01 bài học, diễn đạt tương đương, hợp lý đạt điểm tối đa.</i> <i>Tùy mức độ trả lời của học sinh mà giáo viên linh hoạt ghi điểm.</i>	1,0
II	VIẾT		5,0 đ
		1. Xác định đúng kiểu bài: nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành).	0,5
		2. Xác định đúng vấn đề/đối tượng: <i>Sức mạnh của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống.</i>	0,5
		3. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết: - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn: a. Mở bài: - Nêu được vấn đề cần bàn luận: <i>Sức mạnh của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống.</i>	1,5

	b. Thân bài: - Nêu ý kiến đáng quan tâm về vấn đề: Tinh thần đoàn kết tạo nên sức mạnh to lớn trong cuộc sống. - Thể hiện thái độ tán thành ý kiến vừa nêu bằng các ý: + Đoàn kết là kết thành một khối thống nhất, cùng hoạt động vì một mục đích chung, không chia rẽ. + Tinh đoàn kết tạo nên một sức mạnh: giúp mọi người gắn bó với nhau, biết yêu thương, giúp đỡ nhau, phát huy điểm mạnh của bản thân góp phần đưa tập thể lớn mạnh, chiến thắng kẻ thù xâm lược, bảo vệ Tổ quốc ... - Dẫn chứng: Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, tinh thần đoàn kết được thể hiện thông qua các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm... Trong cuộc sống đời thường, tinh thần đoàn kết thể hiện trong lao động... + Có những người kết bè, chia rẽ làm mất đoàn kết, giảm sức mạnh của tập thể đáng phê phán. - Dẫn chứng: Trong trường học, lớp học, trong gia đình, làng xóm... c. Kết bài: Rút ra ý nghĩa của tinh thần đoàn kết và bài học liên hệ.	
	4. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu: - Bài viết có bố cục rõ ràng, trình bày sạch sẽ. - Nêu được vấn đề cần bàn luận: Sức mạnh của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống. - Làm rõ các khía cạnh cơ bản của vấn đề, giới thiệu ý kiến và sự cần thiết của việc bàn luận, đánh giá về ý kiến đó. - Khẳng định rõ ràng, dứt khoát thái độ tán thành ý kiến. - Tuân tự triển khai từng ý, sử dụng lí lẽ và huy động bằng chứng để sự tán thành ý kiến có sức thuyết phục. Mỗi ý cần được viết thành một đoạn văn hoàn chỉnh, giữa các đoạn có sự liên kết chặt chẽ. Các ý phải tập trung vào chủ đề là vấn đề trong đời sống mà em đang bàn luận. - Cần sử dụng các dẫn chứng từ thực tế, các trích dẫn từ sách báo hoặc kinh nghiệm, hoặc trích dẫn các câu danh ngôn nổi tiếng để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Cần sử dụng từ ngữ, câu có chức năng chuyển ý để tạo sự liên kết trong bài.	1,5
	5. Diễn đạt: đảm bảo đúng chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết đoạn văn.	0,5
	6. Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.	0,5